

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 27-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Trước khi bị bắt bị cáo thuê nhà trọ tại: Số xxx đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị N; chồng: không; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 21-02-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn V, sinh năm 19xx; nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà xx đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà xxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có quan hệ quen biết với anh Trần Văn V (sinh năm: 19xx; trú tại: xx, phường C, thành phố N) nên biết anh V có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xám, BKS: 18B1 – xxxx. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh V. Khoảng 07 giờ 30 ngày 21/12/2019, H một mình đi đến gặp anh V tại địa chỉ xx, phường C, thành phố N. H nói dối anh V cho mượn chiếc xe máy Liberty màu xám, BKS: 18B1 - 257.xxx để đi chợ khoảng 02 tiếng. Anh V đã tin tưởng giao chiếc xe máy Liberty màu xám, BKS: 18B1 - xxx cùng chìa khóa xe cho H. Nhận được xe H điều khiển chiếc xe máy trên tìm nơi vay tiền và tìm nơi cầm cố chiếc xe nhưng do không có đăng ký xe nên không cầm cố được. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe máy trên đến gặp anh Lê Quốc H (sinh năm: 19xx; trú tại: V, phường C, thành phố N) đặt vấn đề nhờ anh H cầm cố chiếc xe máy trên lấy số tiền 3.000.000 đồng, anh H đồng ý. Anh H điều khiển chiếc xe máy trên đến gặp anh Lê Huy Q (sinh năm: 19xx; trú tại: G, phường T, thành phố N) cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, anh H về đưa cho H số tiền 3.000.000đ. Sau khi cầm cố chiếc xe máy của anh V, H không về nhà trọ cũ ở địa chỉ số xx, phường V, thành phố N mà bỏ đi lang thang đến nhà người quen trên địa bàn thành phố N, H không liên lạc gì với anh V. Sau đó H thuê trọ tại địa chỉ Số xxx đường C, phường L, thành phố N nhằm trốn tránh sự truy tìm của anh V. Đến ngày 19-02-2020, H báo cho anh Lê Đình N (sinh năm: 19xx tại địa chỉ V, phường V, thành phố N) là người sống như vợ chồng với H và là bạn của anh V biết mình đang thuê trọ tại địa chỉ Số xxx đường C, phường L, thành phố N. Anh Năm đến địa chỉ trên yêu cầu H trả lại xe máy cho anh V nhưng H nói là hiện tại không có khả năng trả lại xe cho anh V. Sau đó anh N báo cho anh V biết địa chỉ của H, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh V cùng vợ là Nguyễn Thị N (sinh năm: 19xx; trú tại xxx, phường C, thành phố N) đến phòng trọ tìm gặp H. Khi đến nơi N nhặt một thanh kim loại dạng hình hộp rỗng dài 70cm tại cổng khu trọ cầm ở tay phải rồi lao vào phòng trọ vọt liên tiếp vào phần cánh tay và thân người bên trái của H thì H giơ tay trái lên đỡ làm thanh kim loại bị cong, gấp lại. Anh N thấy vậy can ngăn, đẩy chị N ra thì anh V lao vào dùng chân phải đá vào vùng đầu, mặt bên trái của H. Chị N vắt lại thanh kim loại bị cong, gấp ở trong phòng rồi ra cửa nhặt một thanh kim loại tương tự cầm ở tay phải lao vào vọt liên tiếp vào phần cánh tay và thân người bên trái của H làm H bị gãy rạn đầu trên xương trụ tay trái; xây xát bầm tím quanh mắt trái, rách da nông kích thước (0,8x0,2)cm tại góc trong mi dưới mắt trái. Sau đó, anh V và chị N đến trụ sở công an C, thành phố N trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Quá trình điều tra anh Lê Huy Q tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Liberty BKS 18B1-xxx. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã thu giữ 02 thanh kim loại rỗng (dạng thước xây) hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (70x05x02)cm, thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Wiko của H.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc xe máy Liberty BKS 18B1-xxx có trị giá 11.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe trên cho anh V, anh V nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Đối với thương tích N và V gây nên đối với H, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định cho H đi giám định thương tích. Tại kết luận giám định số 35/20/TgT ngày 02-3-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Thị H do thương tích gây nên là 09%, cơ chế hình thành vết thương là do vật cứng tác động gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã thông báo kết luận giám định tỉ lệ thương tích cho Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H không đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định xử lý hình sự hành vi “Cố ý gây thương tích” của V và N.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích N là chị gái của H đã tự nguyện hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho anh Lê Huy Q, anh Q đã nhận số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

Đối với anh Lê Huy Q, Lê Quốc H không biết chiếc xe máy BKS 18B1- xxx do Nguyễn Thị H lừa đảo được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý. Công an thành phố Nam Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Huy Q về hành vi nhận cầm cố tài sản không đúng qui định của pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích của N và V, do H không đề nghị xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và N về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác”.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKSTPND ngày 11-5-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Thị H tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khai do bị cáo có nợ tiền người khác nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh V để cầm cố lấy tiền trả nợ.

Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21-12-2019 Nguyễn Thị H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Trần Văn V chiếc xe máy Liberty BKS 18B1-xxx có trị giá 11.000.000 đồng tại khu vực phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, biên bản định giá, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như mức đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

4.4. *Về hình phạt bổ sung:*

Xét trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 02 thanh kim loại đã thu giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo H là tài sản riêng của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
 - Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù.
 - Thời hạn tù tính từ ngày 21-02-2020
2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại;
 - Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động trong túi đã niêm phong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh